

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc Thành lập Đại học Thái Nguyên;
Căn cứ Thông tư số 10/2020TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục Đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTN ngày 10/8/2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học của ĐHTN;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của ĐHTN;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết 28/NQ-HĐT, ngày 05/9/2022 của Hội đồng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 556/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 27/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án tuyển sinh đại học năm 2022;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 06/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định thành lập HĐTS số 1041/QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH ngày 09/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc thành lập hội đồng tuyển sinh đại học, liên thông, văn bằng 2;

Căn cứ kết quả xét tuyển sinh và Biên bản cuộc họp duyệt điểm chuẩn ngày 13/12/2022 của Hội đồng tuyển sinh Trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 46 thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học ngành Kinh tế Nông nghiệp xét tuyển tháng 12/2022 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Hệ Đại học: 01 thí sinh Niên khóa: 2022 - 2026
- Hệ liên thông TC - ĐH: 33 thí sinh Niên khóa: 2022 - 2025
- Hệ liên thông CĐ - ĐH: 12 thí sinh Niên khóa: 2022 - 2024

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội, Trường phòng Công tác HSSV, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (Th/h);
- Lưu: VT, TTĐTTNCXH.

HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Chí Hiếu

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2022

(Kèm theo QĐ: 1054/QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH ngày 14 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng trường ĐH Nông Lâm Thái nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tổng điểm	Ghi chú
I	Hệ đại học					
1	Nông Văn Nguyên	21/09/1983	Nam	Cao Bằng	18.05	
II	Hệ liên thông TC - ĐH					
1	Bàn Chàn Pháy	05/03/1987	Nữ	Cao Bằng	19.85	
2	Phan Quốc Lệ	10/12/1984	Nam	Cao Bằng	10.55	
3	Đàm Văn Nguyên	10/06/1979	Nam	Cao Bằng	10.15	
4	Trịnh Tạ Châu	27/02/1982	Nam	Cao Bằng	10.05	
5	Hoàng Trần Tướng	04/09/1986	Nam	Cao Bằng	10.05	
6	Nông Thị Huyền	15/05/1995	Nữ	Cao Bằng	9.95	
7	Hoàng Văn Phù	25/06/1976	Nam	Cao Bằng	9.85	
8	Hoàng Văn Dé	05/03/1991	Nam	Cao Bằng	9.85	
9	Lục Văn Châu	09/12/1986	Nam	Cao Bằng	9.85	
10	Nông Trung Thành	17/09/1982	Nam	Cao Bằng	9.85	
11	Nông Văn Sơn	30/12/1973	Nam	Cao Bằng	9.75	
12	Nguyễn Thị Luyến	09/06/1972	Nữ	Cao Bằng	9.75	
13	Nông Văn Hiệu	18/07/1986	Nam	Cao Bằng	9.75	
14	Phan Thị Hạnh	28/08/1987	Nữ	Cao Bằng	9.75	
15	Nông Văn Kỳ	06/01/1985	Nam	Cao Bằng	9.73	
16	Mã Thị Bên	12/12/1980	Nữ	Cao Bằng	9.65	
17	Sầm Văn Hải	28/02/1986	Nam	Cao Bằng	9.65	
18	Nông Văn Đài	09/05/1972	Nam	Cao Bằng	9.65	
19	Lã Văn Hữu	22/03/1980	Nam	Cao Bằng	9.65	
20	Nông Thế Bình	14/01/1978	Nam	Cao Bằng	9.55	
21	Phùng Sùn On	01/11/1990	Nam	Cao Bằng	9.55	
22	Mã Văn Đài	10/10/1977	Nam	Cao Bằng	9.55	
23	Sầm Văn Thuyên	28/12/1984	Nam	Cao Bằng	9.45	
24	Hoàng Văn Chính	26/08/1987	Nam	Cao Bằng	9.35	
25	Nông Văn Khánh	18/07/1991	Nam	Cao Bằng	9.35	
26	Hứa Văn Hôn	03/11/1988	Nam	Cao Bằng	9.35	
27	Hoàng Văn Hạnh	19/11/1982	Nam	Cao Bằng	9.35	
28	Hoàng Văn Vũ	08/08/1988	Nam	Cao Bằng	9.25	
29	Hoàng Văn Cương	07/08/1986	Nam	Cao Bằng	9.19	

30	Tái Thị	Biển	26/02/1981	Nữ	Cao Bằng	9.05		
31	Hoàng Thị	Chi	06/06/1994	Nữ	Cao Bằng	8.85		
32	Lý Văn	Vương	23/06/1989	Nam	Cao Bằng	8.65		
33	Nguyễn Văn	Quảng	15/03/1974	Nam	Cao Bằng	8.65		
III	Hệ liên thông CĐ - ĐH							
1	Nông Văn	Thế	17/08/1989	Nam	Cao Bằng	10.79		
2	Dương Tiến	Bộ	12/10/1989	Nam	Cao Bằng	10.51		
3	Hà Văn	Dương	14/08/1990	Nam	Cao Bằng	10.47		
4	Nông Văn	Bằng	10/06/1987	Nam	Cao Bằng	10.34		
5	Hoàng Thị	Nga	08/02/1980	Nữ	Cao Bằng	10.15		
6	Nông Hữu	Quỳnh	05/01/1988	Nam	Cao Bằng	10.14		
7	Nông Văn	Vui	22/12/1982	Nam	Cao Bằng	9.88		
8	Lương Văn	Chiến	05/04/1982	Nam	Cao Bằng	9.84		
9	Hoàng Quốc	Khánh	25/05/1990	Nam	Cao Bằng	9.73		
10	Sùng Văn	Hồng	04/04/1984	Nam	Cao Bằng	9.31		
11	Triệu Văn	Hiên	28/04/1986	Nam	Cao Bằng	8.51		
12	Phạm Thị	Dị	28/07/1989	Nữ	Hà Nội	8.00		

Ấn định danh sách gồm: 46 thí sinh *lđ*



QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc Thành lập Đại học Thái Nguyên;
Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục Đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTN ngày 10/8/2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học của ĐHTN;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của ĐHTN;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết 28/NQ-HĐT, ngày 05/9/2022 của Hội đồng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 556/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 27/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án tuyển sinh đại học năm 2022;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 06/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định thành lập HĐTS số 1041/QĐ-ĐHNL-ĐT.VL.VH ngày 09/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc thành lập hội đồng tuyển sinh đại học, liên thông, văn bằng 2;

Căn cứ kết quả xét tuyển sinh và Biên bản cuộc họp duyệt điểm chuẩn ngày 13/12/2022 của Hội đồng tuyển sinh Trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 09 thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học các ngành: Quản lý đất đai, Khoa học cây trồng và Thú y xét tuyển tháng 12/2022 tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên và được bố trí học ghép vào các lớp quản lý theo quy định. (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội, Trưởng phòng Công tác HSSV, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (Th/h);
- Lưu: VT, TTĐTTNCXH.



HIỆU TRƯỞNG
KẾ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Chí Hiếu

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀ GHEP LỚP QUẢN LÝ NĂM 2022

(Kèm theo QĐ: 453/QĐ-ĐHNL-DTVLVH ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường ĐH Nông Lâm TN)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành/ chuyên ngành	Hệ Đào tạo	Niên khóa	Tổng điểm	Lớp quản lý
I	Trường CD Công Nông nghiệp Quảng Bình								
1	Dương Thị Thanh Thảo	15/01/1983	Nữ	Quảng Bình	QLĐĐ	VB2	2022 - 2024	19.30	NLQB-QLDD54
II	Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên								
1	Bùi Thị Thanh Tuyền	12/09/1991	Nữ	Nam Định	TY	VB2	2024 - 2025	8.77	NLHF-TY54
2	Đào Văn Nam	05/05/1996	Nam	Hà Nội				6.74	
3	Lưu Minh Ngọc	27/08/1995	Nam	Thanh Hóa	QLĐĐ	VB2	2022 - 2024	6.30	NL-QLDD54
4	Hà Đức Vinh	22/04/1985	Nam	Bình Thuận	KHCT	VB2	2022 - 2024	8.56	
5	Trần Duy Hưng	20/02/1988	Nam	Sông Bé				7.80	
6	Nguyễn Quang Đạo	11/03/1983	Nam	Hà Tĩnh				7.60	
7	Phạm Trọng Thành	02/04/1984	Nam	Hà Tĩnh	LT từ TC - ĐH	2022 - 2025	2022 - 2024	7.30	NLBP-TT54
8	Mai Nhật Tiên	04/01/1995	Nam	Bình Phước				10.95	

Ấn định danh sách gồm: 09 thí sinh 

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc Thành lập Đại học Thái Nguyên;
Căn cứ Thông tư số 10/2020TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục Đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTN ngày 10/8/2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học của ĐHTN;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của ĐHTN;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết 28/NQ-HĐT, ngày 05/9/2022 của Hội đồng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 556/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 27/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án tuyển sinh đại học năm 2022;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 06/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định thành lập HĐTS số 1041/QĐ-ĐHNL-ĐTVLVH ngày 09/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên về việc thành lập hội đồng tuyển sinh đại học, liên thông, văn bằng 2;

Căn cứ kết quả xét tuyển sinh và Biên bản cuộc họp duyệt điểm chuẩn ngày 20/12/2022 của Hội đồng tuyển sinh Trường;


Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 09 thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học ngành Kinh tế Nông nghiệp xét tuyển bổ sung tháng 12/2022 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Hệ Đại học: 01 thí sinh Niên khóa: 2022 - 2026
 - Hệ liên thông TC - ĐH: 05 thí sinh Niên khóa: 2022 - 2025
 - Hệ liên thông CĐ - ĐH: 03 thí sinh Niên khóa: 2022 - 2024
- (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội, Trưởng phòng Công tác HSSV, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 
- Như điều 2 (Th/h);
- Lưu: VT, TTĐTINCXH.

HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Chí Hiếu

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2022

(Kèm theo QĐ: 1133/QĐ-ĐHNL-ĐTĐVLVH ngày 27 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng trường ĐH Nông Lâm Thái nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tổng điểm	Ghi chú
I	Hệ đại học					
1	Nông Văn Tuấn	09/10/1992	Nam	Cao Bằng	17.85	
II	Hệ liên thông TC - ĐH					
1	Đình Văn Vĩ	28/11/1983	Nam	Cao Bằng	11.25	
2	Vương Văn Đạo	20/12/1983	Nam	Cao Bằng	10.19	
3	Bế Xuân Vũ	16/04/1990	Nam	Cao Bằng	10.15	
4	Dương Anh Tú	23/01/1992	Nam	Cao Bằng	9.35	
5	Đoàn Văn Hào	01/09/1985	Nam	Cao Bằng	8.95	
III	Hệ liên thông CĐ - ĐH					
1	Lê Trọng Đoàn	01/10/1983	Nam	Cao Bằng	9.72	
2	Lý Văn Trường	16/05/1984	Nam	Cao Bằng	9.47	
3	Ngô Văn Sinh	22/10/1994	Nam	Cao Bằng	9.26	

Ấn định danh sách gồm: 09 thí sinh 